

Số: 239 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 6 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính
giai đoạn 2017-2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-BTC ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính và Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính giai đoạn 2017-2021” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính giai đoạn 2017-2021 được cập nhật, bổ sung hàng năm, là cơ sở cho việc đề xuất, tuyển chọn và giao nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ hàng năm.

Điều 3. Viện trưởng Viện Chiến lược và chính sách tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các thành viên Hội đồng khoa học và công nghệ ngành Tài chính và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: *ng*

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo)
- Như Điều 3
- Lưu: VT, CLTC. <30^b>

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH
GIAI ĐOẠN 2017-2021**

1. Cơ sở xác định định hướng

- Các chủ trương, chính sách, nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết của BCH trung ương Đảng¹.

- Các chủ trương, chính sách, nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính trong các Nghị quyết của Quốc hội², Nghị quyết của Chính phủ,....

- Bộ Chiến lược Tài chính đến năm 2020.

- Chương trình hành động của ngành Tài chính thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị 6, Khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Kế hoạch hành động của ngành Tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 (Quyết định 2183/QĐ-BTC ngày 20/10/2015 của Bộ Tài chính);

- Các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính trong các hiệp định, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Kế thừa Định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính giai đoạn 2016-2020.

¹ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

² Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020); Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 29/2016/QH14 ngày 14/11/2016 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2017.

2. Định hướng nghiên cứu khoa học ngành Tài chính giai đoạn 2017-2021

2.1. Nghiên cứu cơ bản (lý thuyết, lý luận, học thuyết,...) về kinh tế, tài chính, tiền tệ

- Nghiên cứu các vấn đề về lý thuyết, học thuyết kinh tế, lý thuyết tài chính, tiền tệ; mô hình tăng trưởng và phát triển, các lý thuyết mới về chuỗi giá trị, mạng lưới sản xuất toàn cầu.

- Nghiên cứu xu hướng phát triển của kinh tế thế giới; nghiên cứu các vấn đề về toàn cầu hóa (xu hướng bảo hộ/tự do hóa thương mại thế giới; di chuyển và kiểm soát các nguồn lực; xu hướng dịch chuyển thương mại và đầu tư; sự phối hợp của các chính phủ trong xử lý các vấn đề kinh tế toàn cầu;...); nghiên cứu chính sách phát triển của các nhóm nước, của một số nền kinh tế lớn; nghiên cứu, dự báo biến động địa-chính trị, kinh tế, tài chính thế giới và phản ứng chính sách của các nhóm nước, các nền kinh tế lớn, các nước trong khu vực,...

- Nghiên cứu cơ sở lý luận nhằm thể chế hóa các quy định của Hiến pháp liên quan đến quyền sở hữu, phân phối, tái phân phối; vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh mới;...

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của các nhóm lợi ích, ảnh hưởng của nó trong đời sống kinh tế và hình thành các chính sách kinh tế.

- Nghiên cứu định hướng xây dựng Bộ Chiến lược Tài chính đến năm 2030; tổng kết thành tựu và những vấn đề đặt ra trong quá trình Đổi mới ở Việt Nam; nghiên cứu tổng kết, đánh giá công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực tài chính ở Việt Nam.

2.2 Nghiên cứu về các chính sách kinh tế - tài chính vĩ mô

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính quốc gia, phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, phát triển bền vững.

- Nghiên cứu các giải pháp trực tiếp tăng cường sự ổn định nền tảng kinh tế vĩ mô; kiểm soát tốt lạm phát; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Nghiên cứu, xây dựng thể chế vượt trội cho những địa phương, vùng kinh tế động lực, khu hành chính - kinh tế đặc biệt để thực hiện tốt vai trò đầu tàu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2.3 Nghiên cứu về chính sách thu, chi NSNN, quản lý tài chính công, nợ công, tài sản công, nợ công

- Nghiên cứu hoàn thiện chính sách thu, cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước; hoàn thiện thể chế quản lý, quy trình, thủ tục hành chính trong quản lý thuế góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

- Nghiên cứu giải pháp cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước gắn với cơ cấu lại nợ công; quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đổi mới, hoàn thiện phương pháp xây dựng dự toán ngân sách nhà nước trong điều kiện triển khai Luật NSNN 2015 và triển khai Kế hoạch Tài chính Trung hạn

- Nghiên cứu tăng cường kỷ luật, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách nhà nước trong điều kiện triển khai Luật NSNN 2015;

- Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý tài chính - ngân sách cho các địa phương.

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế, công cụ quản lý nợ công để kiểm soát toàn diện, hiệu quả rủi ro nợ công; cơ cấu lại nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia, nợ của chính quyền địa phương.

- Hoàn thiện thể chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Hoàn thiện thể chế hợp tác công - tư trong cung cấp dịch vụ công; phát triển thị trường dịch vụ công; nghiên cứu cơ chế quản lý đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ theo mô hình doanh nghiệp.

- Nghiên cứu cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công; Tăng cường công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính nhằm quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, huy động các nguồn lực từ tài sản công,... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.4 Nghiên cứu về chính sách tài chính phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế tài chính thúc đẩy cổ phần hoá, sắp xếp và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tăng cường giám sát quá trình đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả khu vực doanh nghiệp nhà nước; quản trị doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường; Hoàn thiện thể chế đại diện chủ sở hữu nhà nước.

- Nghiên cứu về thể chế quản lý nhà nước, chế độ tài chính mới cho doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh Việt Nam tham gia Cộng đồng kinh tế Asean (AEC), các FTA thế hệ mới...

- Nghiên cứu hoàn thiện thể chế và chế độ tài chính đối với các doanh nghiệp công ích, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Nghiên cứu giải pháp khuyến khích và tạo thuận lợi, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp; thúc đẩy năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy phát triển công nghiệp tham gia sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị, phân phối toàn cầu.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy phát triển hợp tác xã, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị và thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đầu tư phát triển, hiện đại hoá kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

2.5 Nghiên cứu về chính sách phát triển thị trường tài chính và dịch vụ tài chính

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách thúc đẩy tái cấu trúc và đảm bảo phát triển thị trường tài chính cân đối, ổn định, an toàn trong điều kiện, môi trường phát triển mới; hoàn thiện các chính sách thúc đẩy tái cấu trúc thị trường tài chính.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng.

- Nghiên cứu giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính (như kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, và các dịch vụ tài chính khác).

- Hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực giám sát đối với thị trường tài chính trong giai đoạn phát triển và hội nhập mới; nâng hạng thị trường và định mức tín nhiệm của thị trường Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- Nghiên cứu chính sách, giải pháp, thể chế nhằm phát triển đồng bộ các thị trường chứng khoán, bảo hiểm, ngân hàng,...

- Nghiên cứu xây dựng chính sách đa dạng hóa các công cụ đầu tư tài chính để huy động có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.6 Nghiên cứu về kinh tế thế giới và hội nhập quốc tế về tài chính

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế kinh tế, tài chính trực tiếp liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu xu thế mới về hội nhập quốc tế và hợp tác kinh tế - tài chính trong giai đoạn tới (cả khía cạnh quốc gia, khu vực mậu dịch tự do và các tổ chức kinh tế đa phương) và xu hướng điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế - tài chính của các nước.

- Nghiên cứu, đánh giá, dự báo các vấn đề tài chính phát sinh làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai chiến lược hội nhập trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ.

2.7 Nghiên cứu về kế toán, kiểm toán

- Nghiên cứu hoàn thiện và triển khai các khuôn khổ, chuẩn mực kế toán, kiểm toán trong khu vực công và doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

- Nghiên cứu giải pháp phát triển và quản lý thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán trong tình hình mới.

2.8 Nghiên cứu về các lĩnh vực khác trong lĩnh vực tài chính

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống thống kê ngành Tài chính.

- Nghiên cứu về quản lý, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành của ngành Tài chính.

- Nghiên cứu đổi mới quy trình, giải pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật tài chính.

- Nghiên cứu về cơ chế quản lý giá trong cơ chế thị trường.

...



A handwritten signature in black ink is located in the bottom right corner of the page.